

Bản tin Phân tích kỹ thuật

11/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 đóng cửa vi phạm đường MA20 cho thấy quán tính giảm đang lấn át. Dựa trên tín hiệu hiện tại, nhiều khả năng hợp đồng sẽ tiếp cận lại vùng giá thấp 1.918 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh vùng 1.926 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.929 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.926 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.918 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.929 điểm

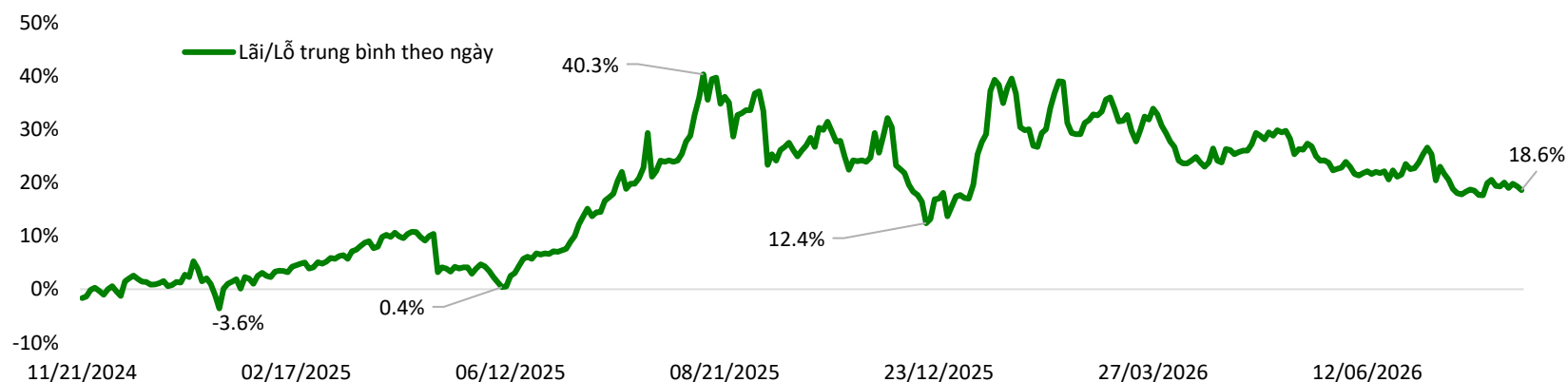
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index giảm nhẹ sau phần lớn thời gian giằng co trong phiên. Rổ VN30 ghi nhận 19 mã điều chỉnh, cho thấy hoạt động bán chi phối tại phân khúc vốn hóa lớn. Cụ thể, lực bán xuất hiện trên nhiều cổ phiếu Ngân hàng, Dầu khí và Năng lượng, nhưng áp lực chưa ở mức nguy hiểm. Đáng chú ý, nhóm Chứng khoán chịu tác động mạnh hơn từ lực cung quanh vùng giá cao.
- Về mặt kỹ thuật, dù giảm điểm, VN-Index duy trì trên vùng hỗ trợ 1.770 điểm, cho thấy đà giảm chưa chiếm ưu thế. Do đó, xác suất vẫn nghiêng về kịch bản tăng trở lại trong phiên 12/08. Ngưỡng 1.740 điểm đóng vai trò hỗ trợ quan trọng; tín hiệu tăng hiện tại sẽ bị vi phạm nếu chỉ số đánh mất mốc này.
- Đánh giá rủi ro, diễn biến phiên 11/08 cho thấy áp lực bán chủ yếu đến từ sự thận trọng của lực cầu quanh vùng 1.770 điểm, thay vì lực bán chủ động gia tăng. Ngoài ra, nhóm Vingroup, nổi bật là VIC và VHM, có thể tiếp tục tạo tác động tiêu cực lên điểm số trong một vài phiên tới. Do đó, không loại trừ khả năng VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh về vùng 1.740 điểm. Tuy nhiên, dựa trên trạng thái hồi phục trước đó, kịch bản chỉ số tăng trở lại sau khi kiểm định hỗ trợ này vẫn có xác suất cao hơn kịch bản vi phạm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	77,400	75,000	3.2%	72,000	85,000	75,000	
VIC	31/07/2026		Đang mở	208,500	215,000	-3.0%	204,000	247,000		
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,550	13,450	0.7%	12,600	15,300		
STB	06/08/2026		Đang mở	74,300	72,800	2.1%	71,000	81,000	72,800	
PLX	11/08/2026		Đang mở	36,600	36,500	0.3%	35,300	41,800		
ACB	11/08/2026		Đang mở	22,650	22,500	0.7%	22,100	24,400		
VND	11/08/2026		Đang mở	16,900	16,900	0.0%	16,400	18,800		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	77,500	-2.88%	10.87%	187,004	-1.427	5,265	2.7	14.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
LPB	53,700	2.68%	-0.19%	160,417	1.137	3,780	3.7	14.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	59,800	-0.83%	-0.33%	499,669	-1.097	4,984	2.0	12.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHM	72,100	0.70%	-5.69%	592,289	1.095	9,718	2.3	7.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CTG	32,300	-1.52%	1.41%	250,872	-1.013	5,172	1.3	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	74,300	6.91%	6.14%	47,589	0.870	5,561	5.9	13.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	39,100	-1.01%	2.89%	284,651	-0.763	4,549	1.5	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	25,500	-1.35%	-0.58%	202,315	-0.725	3,758	1.1	6.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	26,050	-2.06%	5.38%	130,440	-0.713	3,933	1.8	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	31,000	-1.12%	4.55%	219,673	-0.649	3,829	1.2	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCX	40,800	2.00%	0.37%	113,198	0.600	2,237	2.5	18.2	Trung tính	Trung tính		
FRT	146,500	6.93%	10.07%	26,196	0.481	6,359	5.5	23.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GVR	31,400	-1.26%	10.18%	125,600	-0.418	1,783	2.1	17.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MBB	20,350	0.74%	0.12%	204,899	0.402	3,246	1.4	6.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	127,200	1.35%	0.55%	97,829	0.351	2,830	3.7	44.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	154,700	4.67%	6.91%	59,559	2.274	396	11.8	391.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSV	122,700	2.76%	10.54%	36,810	0.832	11,736	5.6	10.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	11,200	-0.88%	-4.27%	32,756	-0.237	146	2.3	76.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	13,700	1.48%	-3.52%	14,636	0.177	476	1.4	28.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	18,800	-1.05%	1.08%	18,818	-0.162	1,828	1.6	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KSF	80,300	0.25%	-0.12%	72,253	0.148	17,023	3.4	4.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NTP	48,200	-1.63%	-2.03%	9,893	-0.132	5,810	2.3	8.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DTK	11,400	1.79%	3.64%	7,784	0.114	1,245	0.9	9.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HHC	85,000	7.59%	14.56%	1,396	0.087	3,320	2.1	25.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVI	68,800	0.58%	5.84%	17,727	0.085	5,136	2.0	13.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

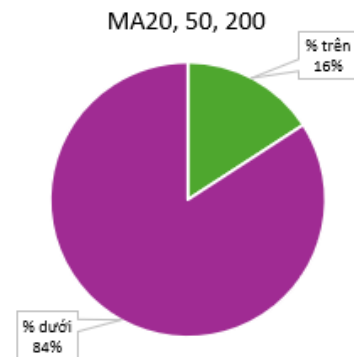
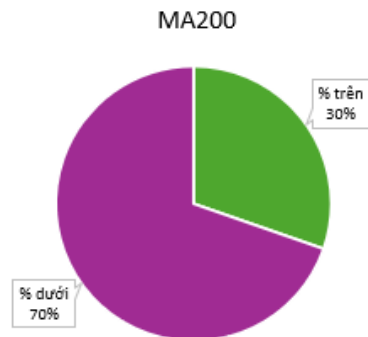
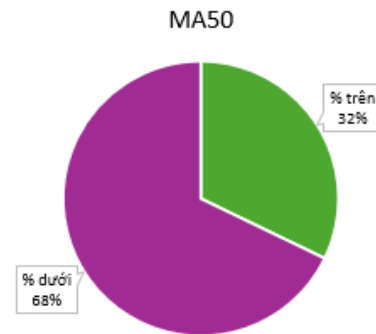
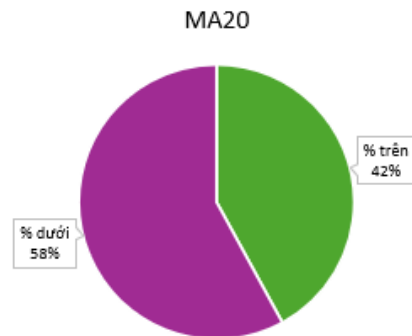
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	59,000	-8.53%	10.90%	72,445	-0.059	2,296	4.7	26.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGI	86,900	-2.03%	6.50%	264,595	-0.051	4,019	7.0	21.6	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACV	41,400	-2.13%	5.08%	148,849	-0.030	3,117	2.0	13.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SJG	24,800	12.73%	28.50%	11,283	0.014	4,231	1.3	5.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	600,000	-6.25%	15.61%	18,423	-0.011	15,830	20.0	39.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	58,600	14.90%	14.90%	7,141	0.010	1,573	2.8	36.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	39,300	-1.50%	0.26%	43,589	-0.006	2,209	3.0	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,000	-1.13%	0.86%	46,788	-0.005	5,816	2.0	6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	13,400	-2.90%	3.08%	13,912	-0.004	588	1.3	22.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ABB	16,800	-1.18%	-1.75%	27,002	-0.003	2,911	1.2	5.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	26,500	2.1%	265.5	154.2	16,468	25,950	2.4	20.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,500	0.6%	54.4	16.7	8,790	16,400	1.4	28.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,500	1.0%	8.7	22.0	5,400	10,400	1.0	37.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	9,390	2.1%	8.6	3.5	4,330	9,200	0.6	2.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
L14	23,800	9.7%	11.9	1.3	17,300	45,800	1.6	71.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HQC	2,330	6.9%	21.0	5.0	2,090	4,200	0.3	18.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/08/2026	10/08/2026	07/08/2026	06/08/2026	05/08/2026	04/08/2026	03/08/2026	31/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	25%	23%	22%	22%	21%	22%	20%
		Dưới	75%	75%	77%	78%	78%	79%	78%	80%
	MA50	Trên	34%	36%	30%	26%	29%	29%	28%	23%
		Dưới	66%	64%	70%	74%	71%	71%	72%	77%
	MA20	Trên	62%	58%	45%	38%	41%	39%	35%	27%
		Dưới	38%	42%	55%	62%	59%	61%	65%	73%
VN30	MA200	Trên	33%	33%	37%	30%	33%	33%	30%	23%
		Dưới	67%	67%	63%	70%	67%	67%	70%	77%
	MA50	Trên	50%	50%	43%	30%	27%	40%	40%	20%
		Dưới	50%	50%	57%	70%	73%	60%	60%	80%
	MA20	Trên	90%	83%	63%	50%	67%	70%	57%	17%
		Dưới	10%	17%	37%	50%	33%	30%	43%	83%
HNX	MA200	Trên	29%	27%	27%	27%	26%	27%	28%	27%
		Dưới	71%	73%	73%	73%	74%	73%	72%	73%
	MA50	Trên	31%	30%	26%	26%	26%	27%	26%	26%
		Dưới	69%	70%	74%	74%	74%	73%	74%	74%
	MA20	Trên	29%	27%	27%	27%	26%	27%	28%	27%
		Dưới	71%	73%	73%	73%	74%	73%	72%	73%
UPCOM	MA200	Trên	34%	33%	32%	31%	31%	30%	30%	28%
		Dưới	66%	67%	68%	69%	69%	70%	70%	72%
	MA50	Trên	33%	33%	32%	31%	31%	31%	32%	31%
		Dưới	67%	67%	68%	69%	69%	69%	68%	69%
	MA20	Trên	34%	34%	33%	34%	33%	33%	34%	32%
		Dưới	66%	66%	67%	66%	67%	67%	66%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 8										Tháng 7									
	11 ↓	10	07	06	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15
1 Bán lẻ	71	68	59	60	61	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39
2 Tài nguyên Cơ bản	65	66	64	64	62	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36
3 Điện, nước & xăng d...	62	61	52	50	50	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39
4 Ô tô và phụ tùng	57	61	58	60	60	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48
5 Ngân hàng	52	51	44	44	47	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46
6 Hàng & Dịch vụ Côn...	52	48	39	36	36	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36
7 Hóa chất	47	47	41	34	36	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33
8 Công nghệ Thông tin	46	46	40	44	46	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27
9 Thực phẩm và đồ uố...	46	46	43	42	45	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41
10 Dầu khí	40	42	39	31	31	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53
11 Xây dựng và Vật liệu	39	39	36	37	39	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37
12 Du lịch và Giải trí	39	39	37	41	38	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42
13 Dịch vụ tài chính	38	36	31	33	37	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48
14 Hàng cá nhân & Gia ...	35	31	24	25	26	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22
15 Bất động sản	32	32	31	33	34	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	74,300	-0.4%	0.3%	140,072	2.2	45.5	1,634	115.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	26,900	-0.2%	0.7%	134,642	1.6	6.9	3,897	223.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,000	-0.2%	4.2%	129,577	4.1	11.8	5,246	279.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	59,000	-8.5%	10.9%	72,445	4.7	26.3	2,296	6.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SAB	45,650	-1.8%	1.2%	58,549	3.0	12.3	3,723	25.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
KSV	122,700	2.8%	10.5%	36,810	5.6	10.5	11,736	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,500	2.1%	5.6%	35,774	2.4	20.2	1,311	265.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	77,400	-1.0%	1.2%	33,506	2.4	12.8	6,058	40.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	10,850	1.4%	5.3%	33,228	0.9	7.5	1,454	84.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEL	31,500	2.3%	8.8%	28,035	2.2	137.7	229	113.5	Tích cực	9.5			
FRT	146,500	6.9%	10.1%	26,196	5.5	23.0	6,359	207.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PHP	42,000	-1.9%	2.9%	13,763	2.1	11.3	3,743	10.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	19,700	1.5%	5.3%	10,183	1.1	7.3	2,711	151.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ORS	14,450	1.8%	1.4%	9,016	1.2	17.6	822	138.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDM	62,000	0.0%	4.6%	7,577	3.0	44.6	1,391	6.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	39,900	1.7%	-0.3%	6,174	2.5	20.1	1,989	12.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	51,000	1.8%	4.8%	4,923	1.9	10.7	4,779	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	35,200	0.1%	3.2%	3,740	1.5	6.8	5,172	28.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,460	2.3%	3.5%	2,937	0.5	5.4	1,390	26.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTF	20,600	2.0%	12.0%	1,970	2.0	136.4	151	7.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	66,600	1.7%	-7.1%	14,603	4.9	14.5	4,583	13.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	13,700	1.5%	-3.5%	14,636	1.4	28.8	476	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	52,100	0.0%	-2.6%	10,913	1.2	8.1	6,457	9.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,550	-0.5%	-4.4%	8,452	1.3	7.2	2,861	28.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,200	-0.9%	-4.3%	32,756	2.3	76.7	146	5.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	48,200	-1.6%	-2.0%	9,893	2.3	8.3	5,810	7.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PAN	20,800	-0.5%	-2.1%	5,214	1.0	4.3	4,873	8.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	60,000	-2.8%	-5.5%	19,203	3.6	48.0	1,250	163.3	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
QNS	46,700	-0.6%	-1.1%	17,236	1.6	8.9	5,268	7.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPL	78,400	-0.1%	-3.4%	140,595	3.2	47.2	1,662	51.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	67,100	-0.9%	-1.9%	97,991	2.5	14.5	4,636	194.7	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PNJ	34,850	-3.1%	-1.7%	17,834	1.3	6.1	5,673	113.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVD	18,200	-0.3%	0.6%	16,885	1.0	15.2	1,198	46.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,600	0.8%	0.4%	8,074	1.0	10.4	1,216	12.7	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,650	0.0%	0.9%	1,959	0.8	8.9	1,873	11.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	13,350	-0.7%	-2.9%	1,528	0.5	7.4	1,795	7.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,950	-0.8%	-1.2%	25,798	1.0	5.3	2,266	13.2	Trung tính	-2.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VC3	25,700	-0.8%	0.4%	3,557	2.3	49.6	518	22.4	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DCL	38,400	-3.0%	-8.4%	2,805	1.9	-1,243.2	-31	29.7	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	208,500	0.0%	-4.4%	1,618,416	9.5	71.4	2,920	1,037.2	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,500	-0.47%	1.19%	25,500	200.0%	(337)	0.8	-25.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	18,200	0.28%	1.11%	42,600	134.1%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	22,700	0.44%	3.89%	45,800	101.8%	1,407	0.9	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDC	12,000	0.42%	0.84%	21,400	78.3%	2,909	1.0	4.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,800	-1.47%	0.90%	28,700	70.8%	1,803	1.0	9.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVS	35,000	0.00%	1.45%	58,800	68.0%	4,107	1.2	8.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,850	1.84%	1.84%	23,100	66.8%	1,983	0.7	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	41,000	-0.36%	7.05%	66,800	62.9%	3,173	2.2	12.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DCM	31,500	-1.10%	1.78%	51,000	61.9%	4,945	1.5	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	22,050	-0.23%	-0.45%	35,400	60.5%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	30,650	1.32%	-1.13%	48,900	59.5%	3,441	1.2	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	20,200	-1.46%	3.06%	31,900	57.9%	1,738	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	19,700	1.55%	5.35%	30,800	56.3%	2,711	1.1	7.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PTB	33,300	-1.77%	-3.48%	52,000	56.2%	5,856	0.9	5.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
CTG	32,300	-1.52%	1.41%	50,000	54.8%	5,172	1.3	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	34,100	-0.58%	2.40%	52,700	54.5%	5,201	2.1	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXG	11,050	0.00%	1.38%	17,000	53.8%	157	1.0	70.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MBB	20,350	0.74%	0.12%	31,300	53.8%	3,246	1.4	6.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	26,400	1.15%	6.24%	40,500	53.4%	1,048	1.7	25.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	67,100	-0.89%	-1.90%	101,200	50.8%	4,636	2.5	14.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn